

Gia Lâm, ngày 15 tháng 11 năm 2021

Số: 105/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 06 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST – DS ngày 15 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020);

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vương Văn T, chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ, bà Phạm Thị H, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 1192/2021/UQ-HĐQT ngày 05/5/2021); địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Tòa nhà V, số 78, đường D, quận C, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; cùng địa chỉ: Đội 5, thôn C, xã Đ, huyện G, thành phố H.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1986;

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (là vợ của Anh A);

3. Cháu Nguyễn Ngọc Gia K, sinh năm 2012 và cháu Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2016 (đều là con của Anh A và chị T);

3. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988;

5. Chị Đào Thị Bích N, sinh năm 1994 (là vợ của anh T);

6. Cháu Nguyễn Ngọc Minh Tú, sinh năm 2017 (là con của anh T và chị N).

Cùng địa chỉ: Đội 5, thôn C, xã Đ, huyện G, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của cháu K và cháu K là Anh A và chị T;

Người đại diện hợp pháp của cháu Tú là anh T và chị N.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T và chị N là anh Nguyễn Ngọc A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng số 12953724 ngày 24/4/2017; Khế ước nhận nợ số 12953724 ngày 24/4/2017; Hợp đồng thế chấp số công chứng: 1275/2017, quyển số: 02-2017 ký ngày 24/04/2017 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô và các văn bản kèm theo giữa ngân hàng Thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức, phù hợp quy định của pháp luật và có hiệu lực với các bên tham gia giao kết. Cách tính lãi suất và các điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần V là đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

2.2. Các bên xác định tạm tính đến hết ngày 06/11/2021, tổng số tiền mà ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên là 496.847.590 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi đồng), trong đó:

- Nợ gốc còn phải trả: 366.518.036 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 111.145.984 đồng;
- Phạt chậm trả lãi: 19.183.570 đồng.

2.3. Ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 06/11/2021, tổng số tiền mà ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M còn nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên là 496.847.590 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi đồng), trong đó:

- Nợ gốc còn phải trả: 366.518.036 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 111.145.984 đồng;
- Phạt chậm trả lãi: 19.183.570 đồng;

Ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc chưa trả từ ngày 07/11/2021 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước hạn nợ đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.4. Về phương thức trả nợ và lộ trình trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M trả toàn bộ khoản nợ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ghi nợ theo hợp đồng tín dụng và các văn bản kèm theo nêu trên trong thời hạn 03 tháng từ ngày 06/11/2021 đến ngày 06/2/2022 theo lộ trình:

- Đợt 1: Ngày 19/11/2021, ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M phải trả số tiền 100.000.000 đồng;

- Đợt 2: Ngày 19/12/2021, ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M phải trả số tiền 100.000.000 đồng;

- Đợt 3: Ngày 06/02/2022 ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M phải tất toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Số tiền ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.5. Sau khi ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M tất toán toàn bộ khoản nợ, Ngân hàng có trách nhiệm làm thủ tục và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở để ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M thực hiện việc giải chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

2.6. Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M vi phạm thời gian và số tiền trả nợ theo thỏa thuận nêu trên (không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ), Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất, tài sản thế chấp của thửa đất số 74(2), tờ bản đồ số: 14, tại Thôn C, Xã Đ, huyện G, thành phố H theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số BK 549362, số vào sổ cấp GCN: CH05577/2367/QĐ-UBND do UBND huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/08/2012 đứng tên ông Nguyễn Ngọc B theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 1275/2017, quyển số: 02-2017 ký ngày 24/04/2017 giữa VPBank và ông Nguyễn Ngọc B tại Văn phòng công chứng Kinh Đô đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi hết số nợ còn lại.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đã thanh toán hết toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V, số tiền còn lại từ việc bán phát mại tài sản được trả lại cho ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.936.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.485.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072815 ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gia lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang